

Bản án số: 110/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 03/11/2022

V/v ly hôn giữa chị H và anh H1

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: bà Cao Thị Thu Nga, ông Đinh Kiên Cường

- Thư ký phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Tòa án

- Đại diện VKSND huyện Minh Hóa tham gia phiên toà: không

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2022/HNGĐ – TLST ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/10/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đinh Thị H; sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Bị đơn: anh Đinh Quốc H1; sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/8/2022 và trong bản tự khai cũng như tại quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:

- về hôn nhân: chị H và anh H1 kết hôn năm 2008 tại UBND thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc sau này thì xảy ra mâu thuẫn do anh H1 hay la mắng, phá đồ đạc trong nhà, thời gian gần đây anh H1 không làm việc để kiếm tiền nuôi gia đình chỉ ở nhà và cũng không cho chị H đi làm, hai vợ

chồng thường xuyên cãi vã nhau. Do không còn tình cảm vợ chồng với anh Huy nên chị H làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh H1.

- con chung của vợ chồng: hai vợ chồng có 03 con chung là cháu Đinh Thị Mỹ H, sinh ngày 28/6/2008, Đinh Nữ Lâm N, sinh ngày 23/3/2012 và và Đinh Nữ Bảo N, sinh ngày 27/01/2016 hiện tại con đang ở với chị H và anh H1, nguyện vọng của chị H là xin được nuôi cả ba con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Đinh Quốc H1 trình bày: anh H1 và chị H có đăng ký kết hôn như lời trình bày của chị H, tuy nhiên mâu thuẫn chưa phải là trầm trọng như chị H trình bày, bản thân anh không đồng ý ly hôn. Hai vợ chồng có ba con chung như chị H trình bày và nguyện vọng của anh H1 là xin được nuôi dưỡng hai con. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/10/2022, cháu H và N có nguyện vọng được ở với chị Hồng.

Tại phiên tòa:

Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1. Về con chung: nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng ba con H, N, N và không yêu cầu anh H1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, hiện tại chị H đang làm phụ giúp việc gia đình của người khác. Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H1: không đồng ý ly hôn vì giữa anh và chị H không có mâu thuẫn gì trầm trọng, do anh đau ốm nên không làm việc được để có tiền chăm lo gia đình nên mâu thuẫn mới xảy ra. Về con chung: nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng ba con H, N, N và không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con, hiện tại anh chưa có việc làm. Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: chị H yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh H1, tranh chấp trong vụ án là quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình, bị đơn

cư trú tại thôn Yên Thắng, xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh H1 kết hôn với nhau vào năm 2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc và được UBND thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị H: vợ chồng chị H và anh H1 không còn yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau nữa thể hiện qua bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống. Tòa án xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: hai vợ chồng có 03 con chung là các cháu Đinh Thị Mỹ H, sinh ngày 28/6/2008, Đinh Nữ Lâm N, sinh ngày 23/3/2012 và Đinh Nữ Bảo N, sinh ngày 27/01/2016, Hội đồng xét xử xét thấy: cháu H và N có nguyện vọng ở với chị H, chị H cũng có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con, xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của con cần giao cháu H và N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ng cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

[5]. Về tài sản chung và khoản vay nợ chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Đinh Thị H ly hôn anh Đinh Quốc H1.

2. Về quan hệ con chung: giao cháu Đinh Thị Mỹ H, sinh ngày 28/6/2008, Đinh Nữ Lâm N, sinh ngày 23/3/2012 cho chị Đinh Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Đinh Nữ Bảo Ng, sinh ngày 27/01/2016 cho anh Đinh Quốc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị H không yêu cầu anh H1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung và khoản vay chung: không yêu cầu nên Tòa không xét.

4. Về án phí: chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0000653 ngày 10/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

6. Quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/11/2022).

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Minh Hóa;
- THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND thị trấn Quy Đạt;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

